### UC01: Quản Lý Vé Máy Bay

**Use Case Description**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Quản Lý Vé Máy Bay | **Code** | UC01 |
| **Description** | Admin thực hiện quản lý vé máy bay | | |
| **Actor** | Admin | **Trigger** | Admin ấn vào mục quản lý vé máy bay |
| **Pre-condition** |  | | |
| **Post condition** |  | | |

**Activities**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Login** | | | |
| 1 | Admin ấn vào mục quản lý vé máy bay |  |  |
|  |  | 2 | Hệ thống hiển thị giao diện quản lý vé máy bay |
| 3 | Admin có quyền thêm, xóa hoặc sửa thông tin vé máy bay |  |  |
| 4 | Sau khi chỉnh sửa Admin ấn nút xác nhận |  |  |
|  |  | 5 | Lưu vào CSDL, In thông báo |
| **Alternative Flow: Login** | | | |
|  |  | 5’ | Nếu chỉnh sửa không hợp lệ hệ thống sẽ in thông báo lỗi |

**System Message**

|  |  |
| --- | --- |
| MS01 | “Thông Tin Đã Được Lưu”  Message thông báo khi Admin thêm, xóa hoặc sửa thông tin vé máy bay thành công |
| MS02 | “Thông Tin Không Hợp Lệ”  Message thông báo khi Admin thêm, xóa hoặc sửa thông tin vé máy bay không hợp lệ |

### UC02: Quản Lý Khách Hàng

**Use Case Description**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Quản Lý Khách Hàng | **Code** | UC02 |
| **Description** | Admin thực hiện quản lý khách hàng | | |
| **Actor** | Admin | **Trigger** | Admin ấn nút Quản Lý Khách Hàng |
| **Pre-condition** | Cần có khách hàng để quản lý | | |
| **Post condition** |  | | |

**Activities**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Quản Lý Khách Hàng** | | | |
| 1 | Admin bấm vào nút Quản Lý Khách Hàng |  |  |
|  |  | 2 | Hiển thị giao diện quản lý các khách hàng |
| 3 | Quản trị viên có quyền thêm, xóa, sửa thông tin khách hàng sau đó ấn nút xác nhận |  |  |
|  |  | 4 | Lưu vào CSDL và in thông báo |

**System Message**

|  |  |
| --- | --- |
| MS01 | “Thông Tin Đã Được Lưu”  Message thông báo sau khi Admin chỉnh sửa thông tin khách hàng thành công. |

### UC03: Hủy Vé Khách Hàng

**Use Case Description**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Hủy Vé Khách Hàng | **Code** | UC03 |
| **Description** | Admin thực hiện quản lý khách hàng | | |
| **Actor** | Admin | **Trigger** | Admin ấn nút Quản Lý Khách Hàng |
| **Pre-condition** | Sau khi khách hàng đã đặt vé | | |
| **Post condition** |  | | |

**Activities**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Hủy Vé Khách Hàng** | | | |
| 1 | Admin bấm vào nút Quản Lý Khách Hàng |  |  |
|  |  | 2 | Hiển thị giao diện quản lý các khách hàng |
| 3 | Quản trị viên xem khách hàng nào đặt vé quá 24h chưa thanh toán thì có thể ấn nút hủy vé |  |  |
|  |  | 4 | Lưu vào CSDL và in thông báo |

**System Message**

|  |  |
| --- | --- |
| MS01 | “Hủy Vé Khách Hàng Thành Công”  Message thông báo sau khi Admin hủy vé khách hàng thành công. |

### UC04: Cập Nhật Thông Tin Vé

**Use Case Description**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Cập Nhật Thông Tin Vé | **Code** | UC04 |
| **Description** | Hãng Hàng Không thực hiện cập nhật thông tin vé | | |
| **Actor** | Hãng Hàng Không | **Trigger** | Hãng Hàng Không ấn vào mục cập nhật thông tin vé |
| **Pre-condition** | Khi đã có vé máy bay | | |
| **Post condition** |  | | |

**Activities**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Cập Nhật Thông Tin Vé** | | | |
| 1 | Hãng hàng không ấn vào nút cập nhật thông tin vé |  |  |
|  |  | 2 | Hiện thị giao diện thông tin vé máy bay |
| 3 | Chọn Vé máy bay cần cập nhật hoặc chỉnh sửa. |  |  |
| 4 | Ấn xác nhận |  |  |
|  |  | 6 | Lưu vào CSDL, in thông báo |
| **Alternative Flow: Cập Nhật Thông Tin Vé** | | | |

**System Message**

|  |  |
| --- | --- |
| MS01 | “Vé may bay đã cập nhật thành công.”  Message thông báo khi hệ thống lưu thông tin vừa được cập nhật |

### UC05: Thống Kê Doanh Thu

**Use Case Description**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Thống Kê Doanh Thu | **Code** | UC05 |
| **Description** | Admin thực hiện thống kê doanh thu | | |
| **Actor** | Admin | **Trigger** | Admin thực hiện thống kê doanh thu |
| **Pre-condition** | Khi đã có doanh thu | | |
| **Post condition** |  | | |

**Activities**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Thống Kê Doanh Thu** | | | |
| 1 | Quản trị viên ấn vào mục Thống Kê Doanh Thu |  |  |
|  |  | 2 | Hiện thị giao diện thông tin Doanh Thu |
| 3 | Quản trị viên nhập thông tin doanh thu |  |  |
| 5 | Quản trị viên bấm nút lưu |  |  |
|  |  | 8 | Lưu vào CSDL, in thông báo |
| **Alternative Flow: Thống Kê Doanh Thu** | | | |
|  |  | 3’ | Nhập sai kiểu dữ liệu, yêu cầu nhập lại |

**System Message**

|  |  |
| --- | --- |
| MS01 | “Nội dung thông tin sai, yêu cầu nhập lại”  Message thông báo khi hệ thống kiểm tra ràng buộc |
| MS02 | “Thông tin đã được cập nhật.”  Message thông báo khi hệ thống lưu thông tin vừa được điều chỉnh |